

Tóm Lược của Ban Quản Trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình
của Trường Học, 2012–13

Dành cho Trường Millard McCollam Elementary

Địa Chỉ: 3311 Lucian Ave., San Jose, CA, 95127-1544
Hiệu Trưởng: Pablo Fiene

Số Điện Thoại: 408-928-8000
Cấp Lớp: K-5

Mục đích của bản tóm lược của ban quản trị về Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC) này là cung cấp cho các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng thông tin tổng quan liên quan tới từng trường công lập. Hầu hết các dữ liệu trong bản này được báo cáo cho năm học 2012–13. Dữ liệu về tình hình tài chính và tình trạng hoàn tất chương trình học của nhà trường được báo cáo cho năm học 2011–12. Chi tiết liên lạc, cơ sở vật chất, học trình và tài liệu giảng huấn, và dữ liệu giáo viên chọn lọc được báo cáo cho năm học 2013–14. Để biết thêm chi tiết về trường này, các bậc phụ huynh và cư dân cộng đồng nên xem toàn bộ bản SARC hoặc liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

Về Trường này

Tôi được vinh dự phục vụ cộng đồng McCollam. Tôi cam kết sẽ đảm bảo là trường McCollam vẫn tiếp tục đẩy mạnh kinh nghiệm học đường xuất sắc cho tất cả học sinh. Trường tiểu học McCollam có một đội ngũ nhân viên xuất sắc sẵn sàng cung cấp cho từng học sinh một nền giáo dục có chất lượng. Nhân viên của chúng tôi quan tâm đến học sinh và các nhu cầu học tập và giao tiếp cá nhân của mỗi em.

Tôi rất hãnh diện về học sinh trường McCollam và thành tựu học tập mà các em đã đạt được đến nay. Nhân viên của chúng tôi sẽ tiếp tục làm gương và hướng dẫn học sinh đạt được thành quả học tập tốt hơn nữa. Chúng tôi bảo đảm rằng cách rèn luyện, chiến lược và các phương pháp tiếp cận tốt nhất sẽ được sử dụng nhằm tạo nên một môi trường học tập tối ưu cho mỗi học sinh. Qua cách làm việc theo tinh thần nhóm và sự dẫn thân vào công cuộc cải tiến không ngừng, học sinh sẽ thấy rằng kinh nghiệm học tập ở trường McCollam là bổ ích, đầy thử thách và lý thú.

Học Sinh Ghi Danh

Nhóm	Ghi danh
Số học sinh	463
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.0
Người Á Châu	34.1
Người Phi luật tân	4.5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	53.3
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.3
Người Da Trắng	4.3
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.9
Khó Khăn về Kinh Tế Xã Hội	100.0
Những Người Học Tiếng Anh	57.5
Học Sinh Khuyết Tật	9.9

Giáo viên

Chỉ Tiêu	Các Giáo Viên
Các giáo viên có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	22
Các giáo viên không có đầy đủ bằng cấp chứng nhận	0
Các Giáo Viên Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành	0
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0
Tổng Số các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0

Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Môn Học	Học Sinh Đạt Trình Độ Khá Trở Lên về Kết Quả Chương Trình STAR ¹
Văn Chương Anh Ngữ	68%
Toán	81%
Khoa Học	72%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Không áp dụng

Tiến Bộ Học Tập²

Chỉ Số	Kết Quả
Điểm Gia Tăng API Năm 2013 (từ Bản Báo Cáo về Gia Tăng API Năm 2013)	-10
Xếp Hạng Trên Toàn Tiểu Bang (từ Bản Báo Cáo Dựa Trên API Năm 2012)	9
Đạt Tất Cả Các Yêu Cầu AYP Năm 2013	không
Số Tiêu Chuẩn AYP Đạt Được trên Tổng Số Tiêu Chuẩn Tối Đa Có Thể Đạt Được	Đạt 13 trong số 21
Tình trạng Chương Trình Cải tiến 2013-14 (Năm PI)	3

¹ Các phần thẩm định của Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn dùng cho các mục đích giải trình bao gồm các Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (California Standards Tests), Thẩm Định Tu Chính của California (California Modified Assessment), và Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (California Alternate Performance Assessment).

² Chỉ Số Kết Quả Học Tập là bắt buộc theo luật tiểu bang. Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu là bắt buộc theo luật liên bang.

Cơ Sở Vật Chất của Nhà Trường

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bằng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

McCollam Trường được xây dựng vào năm 1958. Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy có chứa asbet (asbestos) và chì thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quang được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Tài Liệu Giảng Dạy và Chương Trình Học

Core Curriculum Area	Pupils Who Lack Textbooks and Instructional Materials
Tập Đọc/Văn Chương	0%
Toán	0%
Khoa Học	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	0%
Ngoại Ngữ	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	0%

Tình Hình Tài Chính của Nhà Trường

Cấp Độ	Chi Phí cho Mỗi Học Sinh (Chỉ Các Nguồn Không Bị Hạn Chế)
Địa Điểm Trường	\$6,152
Khu Học Chánh	\$5,667
Tiểu Bang	\$5,596

California Department of Education

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2012–13

Công Bố trong Năm Học 2013–14

Theo luật tiểu bang, Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC) phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California.

- Để tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Web của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

I. Dữ Liệu và Tiếp Cận

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến có trên trang web của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới những người học tiếng Anh.

Truy Cập Internet

Hiện có truy cập Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mà công chúng có thể tiếp cận được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên cơ sở ai đến trước thì dùng trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ dài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Thông Tin Thêm

Để biết thêm thông tin về các yếu tố và điều khoản dữ liệu sử dụng trong SARC xem *Hướng Dẫn Thông Tin Báo Cáo Chỉ Số Thành Tích Học Tập 2012–13* trên trang Web API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

II. Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh (Niên Khóa 2013–14)

Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary
Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Trang Web	http://www.arusd.org
Giám Đốc Học Khu	Stephen Fiss
Địa Chỉ Thư Điện Tử	stephen.fiss@arusd.org

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Niên Khóa 2013–14)

Tên Trường	Millard McCollam Elementary
Đường Phố	3311 Lucian Ave.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	San Jose, Ca, 95127-1544
Số Điện Thoại	408-928-8000
Hiệu Trường	Pablo Fiene
Địa Chỉ Thư Điện Tử	pablo.fiene@arusd.org
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (CDS)	43693696046254

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường (Niên Khóa 2012–13)

Tôi được vinh dự phục vụ cộng đồng McCollam. Tôi cam kết sẽ đảm bảo là trường McCollam vẫn tiếp tục đẩy mạnh kinh nghiệm học đường xuất sắc cho tất cả học sinh. Trường tiểu học McCollam có một đội ngũ nhân viên xuất sắc sẵn sàng cung cấp cho từng học sinh một nền giáo dục có chất lượng. Nhân viên của chúng tôi quan tâm đến học sinh và các nhu cầu học tập và giao tiếp cá nhân của mỗi em.

Tôi rất hãnh diện về học sinh trường McCollam và thành tựu học tập mà các em đã đạt được đến nay. Nhân viên của chúng tôi sẽ tiếp tục làm gương và hướng dẫn học sinh đạt được thành quả học tập tốt hơn nữa. Chúng tôi bảo đảm rằng cách rèn luyện, chiến lược và các phương pháp tiếp cận tốt nhất sẽ được sử dụng nhằm tạo nên một môi trường học tập tối ưu cho mỗi học sinh. Qua cách làm việc theo tinh thần nhóm và sự dẫn thân vào công cuộc cải tiến không ngừng, học sinh sẽ thấy rằng kinh nghiệm học tập ở trường McCollam là bổ ích, đầy thử thách và lý thú.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia (Niên Khóa 2012–13)

Trường McCollam trân trọng và khuyến khích tất cả người hưởng lợi tham gia vào mọi khía cạnh của tiến trình học vấn của con em mình. Để khuyến khích phụ huynh tham gia, trường McCollam duy trì một hệ thống thông tin mở hai chiều và sử dụng một số phương pháp nhằm gia tăng thông tin với người hưởng lợi. Không những Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Nhà trường được đăng tải trên trang mạng của học khu, mà các thông tin quan trọng về nhà trường, kể cả kết quả quy trình đánh giá nhà trường, dữ liệu nhà trường và các chương trình nhà trường, cũng được đăng trên mạng. Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là điều cần thiết cho sự thành đạt của các em học sinh, trường McCollam cung cấp một số cơ hội để phụ huynh và cộng đồng tham gia tích cực.

Trường McCollam có một hội Phụ huynh và Giáo viên (Parent Teacher Association, hay PTA) hùng mạnh. Hội PTA gây quỹ để đài thọ các chuyến dã ngoại, bữa ăn ngoài trời, băng ghế và vật liệu. Hội cũng sắm sửa các giải thưởng cuối năm phát ở các buổi tập họp. Các buổi tập họp này vinh danh học sinh đạt điểm hoàn hảo trong bốn học kỳ và đoạt giải Năm lấy Giải Vàng (Go for the Gold), Bảng Danh dự (HoKhôngr Roll), Bảng Đặc biệt (Distinction), nam và nữ học sinh trong năm, vận động viên giỏi nhất và giải học tập của hiệu trưởng. Phụ huynh cũng tham gia Hội đồng Quản trị Nhà trường và các Ủy ban Tiếp thụ Anh ngữ. Phụ huynh được hoan nghênh và khuyến khích làm tình nguyện viên trong lớp học và thư viện.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên lạc Ông hiệu trưởng Pablo Fiene, theo số điện thoại 408-928-8000.

III. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn

Chương Trình Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn (STAR) bao gồm một số phần chính, gồm có:

- > **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST)**, bao gồm Văn chương Anh ngữ (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám, và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám, và chín cho tới mười một.
- > **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học cho các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ khá theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- > **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán cho các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám, và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Để có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả phần trăm học sinh không dự thi, xem trang web về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt quá các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2010–11	2011–12	2012–13	2010–11	2011–12	2012–13	2010–11	2011–12	2012–13
Văn Chương Anh Ngữ	65%	69%	68%	48%	52%	50%	54%	56%	55%
Toán	76%	81%	81%	57%	58%	58%	49%	50%	50%
Khoa Học	66%	52%	72%	53%	54%	53%	57%	60%	59%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	46%	46%	41%	48%	49%	49%

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
	Văn Chương Anh Ngữ	Toán	Khoa Học	Lịch Sử- Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50%	58%	53%	41%
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	68%	81%	73%	không áp dụng
Nam	66%	79%	71%	không áp dụng
Nữ	70%	83%	76%	không áp dụng
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người Á Châu	81%	94%	93%	không áp dụng
Người Phi luật tân	67%	87%	không áp dụng	không áp dụng
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	57%	72%	46%	không áp dụng
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Người da trắng	73%	80%	không áp dụng	không áp dụng
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	68%	81%	73%	không áp dụng
Những Người Học Tiếng Anh	54%	70%	không áp dụng	không áp dụng
Học Sinh Khuyết Tật	36%	48%	không áp dụng	không áp dụng
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng như một yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ (kém, khá, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo quy định của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Để có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang web CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012–13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Để có thông tin chi tiết về kỳ thi này, và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Web PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tq/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Bốn Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Năm Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đạt Sáu Trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	18.4%	15.8%	9.2%
7			
9			

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

IV. Trách Nhiệm

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiên bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Để có thông tin chi tiết về API, xem trang Web API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Kết Quả Học Tập – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. **Mức xếp hạng API toàn tiểu bang** nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang.

Mức xếp hạng API của các trường tương tự phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	8	8	9
Các Trường Tương Tự	10	10	10

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Kết Quả Học Tập Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Sự 2010–11	Thay Đổi API Thực Sự 2011–12	Thay Đổi API Thực Sự 2012–13
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	8	27	-10
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người Á Châu	-14	31	-7
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-2	25	-14
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	22	27	-10
Những Người Học Tiếng Anh	0	32	-2
Học Sinh Khuyết Tật			

Ghi Chú: "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo. "B" có nghĩa là nhà trường đã không có API Căn Bản hợp lệ và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu. "C" có nghĩa là nhà trường đã có những thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có thông tin về Tăng trưởng hoặc mục tiêu.

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh – So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trường 2013 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Số Học Sinh	Trường	Số Học Sinh	LEA	Số Học Sinh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh Trong Trường	300	883	8,927	785	4,655,989	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	3		148	744	296,463	708
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0		19	768	30,394	743
Người Á Châu	107	947	1,086	885	406,527	906
Người Phi luật tân	15	871	453	862	121,054	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	155	835	6,863	762	2,438,951	744
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	3		84	810	25,351	774
Người da trắng	15	895	217	863	1,200,127	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	2		57	812	125,025	824
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	300	883	8,857	785	2,774,640	743
Những Người Học Tiếng Anh	177	889	5,682	756	1,482,316	721
Học Sinh Khuyết Tật	46	699	1,142	629	527,476	615

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn Văn chương Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ khá trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là chỉ số bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học phổ thông)

Để có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và phần trăm đạt trình độ khá theo nhóm học sinh, xem trang Web AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Tiêu Chuẩn (Niên Khóa 2012–13)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	Không	
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ	Có	
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Có	
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ	Không	
Đạt Mức Phần Trăm Khá - Toán	Không	
Đạt Tiêu Chuẩn API	Có	
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Không áp dụng	

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013–14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (Văn chương Anh ngữ hoặc toán) hoặc đối với cùng một chỉ số (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Để có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Web Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại: <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Không	Có
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Không áp dụng	10
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Không áp dụng	71.4%

Khônggte: Cells shaded in black or with KHÔNG ÁP DỤNG values do Khônggt require data.

V. Không Khí Nhà Trường

Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2012–13)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	84
Lớp 1	57
Lớp 2	73
Lớp 3	83
Lớp 4	88
Lớp 5	78
Toàn Bộ Sĩ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	463

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm (Niên Khóa 2012–13)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.0
Người Á Châu	34.1
Người Phi luật tân	4.5
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	53.3
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	1.3
Người da trắng	4.3
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.9
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	100.0
Những Người Học Tiếng Anh	57.5
Học Sinh Khuyết Tật	9.9

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp (Tiểu Học)

Cấp Lớp	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2010-11 Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2011-12 Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	2012-13 Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo	20.0	5	0	0	20.0	4	0	0	17.0	4	1	
1	20.2	5	0	0	18.3	4	0	0	19.0	3		
2	20.0	3	0	0	18.8	4	0	0	18.0	4		
3	16.4	5	0	0	17.8	5	0	0	14.0	6		
4	24.0	1	2	0	24.3	1	1	1	18.0	2	3	
5	31.7	0	3	0	24.0	1	1	1	26.0	1		2
Các Lớp Khác												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Niên Khóa 2012-13)

Trường tiểu học McCollam có một chương trình an toàn nhà trường rất chi tiết và toàn diện. Chương trình này vạch ra các thủ tục, hệ thống và biện pháp ứng phó trong bất kỳ/mọi tình huống khẩn cấp nào. Chương trình cũng đề ra các mục tiêu an toàn trong năm như đã được các học sinh, nhân viên nhà trường và phụ huynh xác định. Chương trình An toàn được Ủy ban An toàn McCollam khai triển trước khi được trình lên Ban Quản trị Học khu Thống nhất Alum Rock chuẩn y hằng năm. Kế hoạch được rà soát đã được chấp thuận vào tháng Hai năm 2013. Chương trình An toàn và các quy trình tập luyện liên quan được xét duyệt quanh năm với tất cả nhân viên. Các báo động về an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt niên học. Ngoài ra, mọi cuộc tập luyện bắt buộc đều được lên lịch và thi hành đầy đủ, và kết quả được phổ biến chia sẻ với nhân viên. Chương trình An toàn Nhà trường McCollam có một chính sách hành vi toàn diện, liên tục và thi hành được, cùng với bộ quy tắc và điều lệ, chính sách quy định về trang phục, bộ thủ tục tập luyện an toàn/khẩn cấp, chính sách đến lớp trễ, chính sách đến lớp chuyên cần, chính sách học sinh được giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh nhà trường, chính sách về quấy rối, chính sách quản lý xung đột, chính sách an toàn mạng Internet, và chính sách can thiệp.

Tất cả khách đến thăm trường đều phải đăng ký với văn phòng nhà trường. Các cuộc tập luyện phòng cháy và các biện pháp phòng thảm họa được vạch ra cụ thể, cập nhật và đưa ra tập luyện thường xuyên. Các chương trình an toàn bao gồm chương trình nhận thức về thuốc gây nghiện, an toàn cá nhân và phát triển cá nhân. Để bảo đảm một môi trường an toàn, học khu tăng thêm số giám thị sân trường, và tất cả các giám thị sân trường và nhân viên nhà trường duy trì một không khí ân cần nhưng có kiểm soát trong khuôn viên nhà trường. Khuôn viên và sân chơi nhà trường là nơi an toàn vì có các nhân viên giám sát kỹ lưỡng trước, trong và sau giờ học.

Học sinh và nhân viên đã thiết lập các biện pháp ứng phó trong trường hợp khẩn cấp (ví dụ động đất, mối đe dọa vì bom đạn v.v.)

Trong trường hợp khẩn cấp như động đất, hỏa hoạn, v.v., hiệu trưởng sẽ đánh chuông báo động. Khi ấy, mọi người trong trường phải sẵn sàng thụt người xuống và núp dưới bàn và/hoặc sơ tán khỏi tòa nhà. Nhân viên và học sinh không được trở lại phòng học cho đến khi người quản lý và/hoặc người được chỉ định đánh chuông báo mọi việc đã ổn.

Nhà trường sẽ tuyên bố Báo động Đỏ hoặc Giờ Dành khi trường phải đóng cửa ngoài dự kiến vì một trường hợp vô cùng khẩn cấp đang diễn ra tại khuôn viên trường. Tất cả học sinh và giáo viên sẽ khóa chặt phòng mà họ đang ở và chặn ngang cửa lại cho đến khi người quản lý/người được chỉ định báo tính hiệu mọi việc đã ổn. Giáo viên cũng biết một số tính hiệu riêng mà họ có thể sử dụng để báo là họ đang cần sự trợ giúp hoặc là mọi người đều an toàn.

Tất cả nhân viên đều đã đọc các Điều luật về An toàn áp dụng cho Học khu Thống nhất Alum Rock và đã ký tên xác định là họ đã đọc và hiểu các điều luật này. Các bản báo cáo kỳ họp hằng tháng về an toàn của các quản lý viên được dán trong phòng nhân viên. Hiệu trưởng thường xuyên thông báo cho nhân viên biết về bất kỳ vấn đề hoặc quan tâm về an toàn nào.

Đình Chi Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ*	Trường 2010–11	Trường 2011–12	Trường 2012–13	Khu Học Chánh 2010–11	Khu Học Chánh 2011–12	Khu Học Chánh 2012–13
Đình Chi Học Tập	4	3	1	5	4	2
Đuổi Học	0	0	0	0	0	0

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số trường hợp cho tổng số học sinh ghi danh tham gia.

VI. Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013–14)

Học khu luôn nỗ lực trong việc bảo đảm cho tất cả trường học được sạch sẽ, an toàn và hoạt động tốt. Để hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng bảng khảo sát thăm dò về tình trạng cơ sở được Văn phòng Công trình Xây dựng Trường Công của Bang California triển khai. Quý vị có thể đọc kết quả cuộc thăm dò này tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

McCollam Trường được xây dựng vào năm 1958. Các cơ sở trường học được nâng cấp đúng theo đòi hỏi của Đạo luật Xây dựng Trường công (Field Act) của Bộ luật Công trình Xây dựng cấp Tiểu bang (State Building Code) với trọng tâm là an toàn chống động đất. Trong trường hợp các vật liệu xây dựng được tìm thấy có chứa asbet (asbestos) và chỉ thì các vật liệu này sẽ bị loại bỏ đúng theo đòi hỏi của địa phương, tiểu bang và Cơ quan Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection Agency, hay EPA). Quỹ bảo trì được bảo lưu đã được sử dụng vào việc bảo trì và nâng cấp thích đáng các cơ sở học khu. Các sửa chữa cần thiết và dự án bảo trì đã được hoàn thành đúng thời hạn.

Các cơ sở nhà trường được nâng cấp bất kỳ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì một khuôn viên học đường an toàn, sạch sẽ và có an ninh. Không gian dành cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi, nhân viên và cơ sở dành cho nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người hưởng lợi và chương trình giảng dạy. Nhân viên Bảo trì Cơ sở và Mặt bằng Học khu Alum Rock, cùng với đơn vị chùi dọn ngày và đêm, làm việc tích cực để bảo đảm cho các cơ sở và mặt bằng nhà trường được an toàn, sạch sẽ và bảo trì tốt. Thời khóa biểu chùi dọn hằng ngày được thi hành nghiêm túc nhằm bảo đảm cho các phòng học, phòng vệ sinh, nhà bếp, khu vực ăn uống, văn phòng và sân trường được giữ sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng. Các đội bảo trì cơ sở và mặt bằng của học khu thường xuyên giám sát để bảo đảm rằng các bãi cỏ và cảnh quang được bảo trì tốt và các cơ sở, khu đất và sân chơi nhà trường được an toàn để sử dụng.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt (Niên Khóa 2013–14)

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng			
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng	X			Không có vấn đề rõ ràng
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không có vấn đề rõ ràng
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không có vấn đề rõ ràng
Điện: Điện	X			Không có vấn đề rõ ràng
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Không có vấn đề rõ ràng
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không có vấn đề rõ ràng
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không có vấn đề rõ ràng
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Không có vấn đề rõ ràng

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Đánh Giá Tổng Quát	Mẫu mực	Tốt	Được	Tồi
			X	

VII. Giáo Viên

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Giáo viên	Trường 2010–11	Trường 2011–12	Trường 2012–13	Khu Học Chánh 2012–13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	24	24	22	491
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	1	3	0	22
Giảng Dạy Ngoài Phạm Vi Chuyên Môn (có chứng nhận trình độ đầy đủ)				

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Số	2011–12	2012–13	2013–14
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	0	0	0
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	0	0	0
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2012–13)

Đạo luật ESEA liên bang, còn được gọi là NCLB, quy định các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại: <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100	0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	98	1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	98	1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	0	0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

VIII. Nhân Viên Trợ Giúp

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2012–13)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập
Cố Vấn Viên Học Tập	0.0	
Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao Tiếp/Hành Vi)	0.0	Không áp dụng
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	0.0	Không áp dụng
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp dư)	0.0	Không áp dụng
Nhà Tâm Lý Học	0.3	Không áp dụng
Nhân Viên Xã Hội	0.0	Không áp dụng
Y Tá	0.0	Không áp dụng
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	Không áp dụng
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp (không giảng dạy)	1.0	Không áp dụng
Nhân Viên Khác		Không áp dụng

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

IX. Chương Trình Học và Các Tài Liệu Giảng Dạy

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013–14)

Phần này cho biết các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: 9/12/13

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn	Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất?	Phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng
Độc/Văn Chương	2008	Có	0%
Toán	2009	Có	0%
Khoa Học	2007	Có	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	2006	Có	0%
Ngoại Ngữ			
Sức Khỏe			
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn			
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)			

X. Tình Hình Tài Chính của Trường

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011–12)

Cấp	Tổng Chi Phí
	<input type="text"/>

<http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Để tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Web Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2012–13)

Trường tiểu học McCollam cung cấp các dịch vụ/hoạt động thông thường sau để giúp các học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang.

Sẽ mở các lớp can thiệp vào ngày Thứ Bảy và trước/sau giờ học cho học sinh có nguy cơ đạt điểm dưới mức thành thạo trong lãnh vực đọc

Huấn luyện giáo viên về các phương pháp giảng dạy khác nhau trong các lãnh vực đọc và toán

Giáo viên giảng dạy trong lớp luôn cung cấp các phương pháp và chiến lược giảng dạy tốt nhất hầu đáp ứng đầy đủ nhất nhu cầu của học sinh xếp hạng dưới 40 phần trăm khung điểm

Giáo viên đã thực thi chương trình huấn luyện và hướng dẫn học viết Step-Up-To-Writing do Học khu cung cấp

Chương trình dạy đọc Accelerated Reader được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 5

Máy đánh chữ kỹ thuật số AlphaSmarts được sử dụng từ lớp 3 đến lớp 5

Các giáo viên giảng dạy trong lớp tổ chức họp với nhau để phân tích và đánh giá dữ liệu về học sinh nhằm xác định học sinh đang theo học Anh ngữ có đạt mục tiêu hằng năm hay không (căn cứ theo thời gian học tập trong chương trình ngôn ngữ của học khu)

Tài liệu bổ sung cho các chương trình toán và đọc

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Năm Tài Khóa 2011–12)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$46,567	\$41,451
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$72,497	\$67,655
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$84,619	\$85,989
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$107,361	\$108,589
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$112,730	\$111,643
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$00	\$110,257
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$196,000	\$182,548
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	44.0%	42.0%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	6.0%	5.0%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

XI. Lập Kế Hoạch và Lập Thời Khóa Biểu Giảng Dạy

Phát Triển Nghiệp Vụ

Mục này trình bày thông tin về số ngày học hàng năm dành cho việc phát triển nhân viên cho giai đoạn ba năm mới đây nhất.

2012-2013: 0
2011-2012: 0
2010-2011: 0